

SỞ GD&ĐT HÀ TĨNH
CỤM THPT HÀ TĨNH

Đề thi có 4 trang

ĐỀ KSCL HỌC SINH LỚP 12
NĂM HỌC: 2025 - 2026
MÔN THI: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án.*

Câu 1. Công cuộc đổi mới ở Việt Nam (bắt đầu từ năm 1986) và công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc (bắt đầu từ năm 1978) có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Chủ trương đổi mới toàn diện, đồng bộ, trọng tâm là đổi mới văn hóa.
- B. Xây dựng nền kinh tế mở, hội nhập với khu vực và thế giới.
- C. Xóa bỏ hoàn toàn cơ chế quản lý tập trung, bao cấp trong thời gian ngắn.
- D. Thực hiện cải cách chính trị triệt để trước khi cải cách kinh tế.

Câu 2. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam được đánh giá là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình vì lí do nào sau đây?

- A. Đã xóa bỏ hoàn toàn các tàn dư của chủ nghĩa đế quốc.
- B. Quyền lợi của nông dân đã được giải quyết triệt để.
- C. Lập ra nhà nước vì nhân dân, do nhân dân làm chủ.
- D. Đã xóa bỏ mọi cơ sở kinh tế - xã hội của chế độ thực dân.

Câu 3. Trong những năm 1960 - 1965, nhân dân miền Bắc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- B. Xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.
- C. Tham gia Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

Câu 4. Một trong những nội dung đường lối đổi mới kinh tế ở Việt Nam (từ năm 1986 đến năm 1995) là

- A. hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và toàn diện.
- B. đổi mới gắn với hiện đại hoá và kinh tế tri thức.
- C. đổi mới gắn với công nghiệp hoá toàn diện đất nước.
- D. phát triển kinh tế hàng hóa xã hội chủ nghĩa.

Câu 5. Nhân tố nào sau đây tác động đến sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh?

- A. Sự đối đầu căng thẳng của hai hệ thống xã hội đối lập.
- B. Sự lớn mạnh của các lực lượng cách mạng thế giới.
- C. Các vụ tranh chấp, xung đột trên thế giới hoàn toàn chấm dứt.
- D. Sự thay đổi cán cân kinh tế thế giới, đứng đầu là Liên Xô.

Câu 6. Trong giai đoạn 1975 - 1985, nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Kháng chiến chống thực dân kiểu cũ.
- B. Tiến hành khởi nghĩa chống phát xít.
- C. Kháng chiến chống thực dân kiểu mới.
- D. Đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc.

Câu 7. Trong những năm 1954-1975, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có hoạt động ngoại giao nào sau đây?

- A. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô, Trung Quốc.
- C. Kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ.
- B. củng cố, phát triển quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Kí với Pháp Hiệp định Pari.

Câu 8. Một trong những trụ cột của Cộng đồng ASEAN là

- A. Cộng đồng Văn hóa - Xã hội.
- B. Cộng đồng Quân sự - An ninh.
- C. Cộng đồng Kỹ thuật - Giáo dục.
- D. Cộng đồng Quốc phòng - An ninh.

Câu 9. Thời cơ khách quan dẫn đến cách mạng Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam thắng lợi nhanh chóng là

- A. Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước.
- B. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Có khối liên minh công - nông vững chắc.
- D. Liên Xô và quân Đồng minh đánh bại phát xít Nhật.

Câu 10. Trong giai đoạn 1967-1975, cơ chế hoạch định chính sách cao nhất của ASEAN là

- A. Diễn đàn Biển ASEAN Mở rộng (EAMF).
- B. Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF).
- C. Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN.
- D. Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN.

Câu 11. Trong công cuộc Đổi mới ở Việt Nam, một trong những nhiệm vụ chủ yếu được Đảng chủ trương tập trung thực hiện trong giai đoạn 1986-1995 là

- A. hội nhập quốc tế sâu rộng và toàn diện.
- B. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- C. đẩy mạnh Ba chương trình kinh tế lớn.
- D. hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường.

Câu 12. Các hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong những năm 1945-1946 có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Bảo vệ vững chắc chính quyền cách mạng.
- B. Góp phần đánh bại các kế hoạch quân sự của thực dân Pháp.
- C. Tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Đưa đất nước thoát khỏi thế bao vây, cô lập.

Câu 13. Trong xu thế đa cực, quốc gia nào đã vươn lên mạnh mẽ để trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới (từ năm 2010)?

- A. Ấn Độ.
- B. Nhật Bản.
- C. Trung Quốc.
- D. Liên bang Nga.

Câu 14. Năm 1967, quốc gia nào sau đây là thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Thái Lan.
- B. Bru-nây.
- C. Việt Nam.
- D. Cam-pu-chia.

Câu 15. Sau Chiến tranh lạnh, yếu tố nào sau đây đã thúc đẩy xu thế đối thoại, cùng hợp tác trong quan hệ quốc tế?

- A. Sự phát triển mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa.
- B. Nhu cầu ổn định để khôi phục trật tự thế giới cũ của các quốc gia.
- C. Mỹ có quyền lực áp đảo, chi phối trật tự đa cực.

D. Hầu hết các quốc gia điều chỉnh chiến lược tập trung vào quân sự.

Câu 16. Năm 1922, lịch sử thế giới ghi nhận sự kiện quan trọng nào sau đây?

A. Quốc tế Cộng sản được thành lập.

B. Liên Xô tiến hành chiến tranh chống phát xít Đức.

C. Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời.

D. Liên Xô tham dự Hội nghị I-an-ta

Câu 17. Từ năm 1986 đến nay, Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng các hoạt động đối ngoại nhằm

A. giành độc lập và thống nhất cho dân tộc.

B. hoàn thành thống nhất đất nước về lãnh thổ.

C. thiết lập quan hệ với các nước Đông Nam Á.

D. bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ.

Câu 18. Thực dân Pháp buộc phải chuyển sang đánh lâu dài trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945 - 1954) sau sự kiện nào sau đây?

A. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.

C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

D. Chiến dịch Tây Bắc năm 1952.

Câu 19. Trong giai đoạn 1976 - 1999, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. (ASEAN) có hoạt động nào?

A. Thông qua Tuyên bố về khu vực hòa bình, tự do và trung lập.

B. Phát triển số lượng thành viên từ 5 lên 10 nước.

C. Tuyên bố thành lập và phát triển cơ cấu tổ chức.

D. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, thông qua Hiến chương ASEAN.

Câu 20. Nguyên thủ của quốc gia nào sau đây tham dự Hội nghị I-an-ta (2 - 1945)?

A. Mỹ.

B. Bỉ.

C. Nhật.

D. Đức.

Câu 21. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), chiến thắng nào sau đây của quân dân Việt Nam buộc Mỹ phải kí Hiệp định Pari?

A. Chiến thắng Ấp Bắc (Mỹ Tho).

B. Chiến thắng Điện Biên Phủ.

C. Trận “Điện Biên Phủ trên không”.

D. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).

Cho thông tin tư liệu sau đây và trả lời các câu hỏi từ 22 đến 24:

“Nghị quyết của toàn quốc Hội nghị Đảng Cộng sản Đông Dương (Ngày 14-15-8-1945) nêu tình hình Đông Dương như sau:

1. Từ 9-3-1945, chính sách tàn ngược, vô nhân đạo của Nhật càng rõ rệt.

2. Nhân dân Đông Dương cực khổ, căm tức, cách mạng hóa; đến cả một phần quan lại cũng ngả về phe cách mạng.

3. Cao trào kháng Nhật cứu nước do Đảng lãnh đạo ngày một mạnh mẽ, sâu rộng khắp Bắc, Trung, Nam. Căn cứ du kích mở rộng. Khu giải phóng và quân giải phóng Việt Nam thành lập. Chính quyền địa phương của nhân dân đã lập trên sáu tỉnh thượng du và trung du Bắc Kỳ. Hơn một triệu đồng bào đã được hưởng quyền tự do dân chủ và được miễn trừ sưu thuế.

4. Nhật đổ, hàng ngũ chỉ huy của chúng ở Đông Dương chia rẽ đến cực điểm; quân lính Nhật tan rã, mất tinh thần; bọn Việt gian thân Nhật hoảng sợ.

5. Quân Đồng minh sắp vào nước ta và đế quốc Pháp lăm le khôi phục lại địa vị cũ ở Đông

Dương.

6. Toàn dân tộc đang sôi nổi đợi giờ khởi nghĩa, giành quyền độc lập.

7. Những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương như đã chín muồi”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7 (1940-1945)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.424)

Câu 22. Một trong những điều kiện thuận lợi cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam được nhắc đến trong đoạn tư liệu trên là

A. hàng ngũ chỉ huy của Nhật ở Đông Dương chia rẽ đến cực điểm.

B. lực lượng trung gian chưa ngã hẳn về phe cách mạng.

C. chính quyền địa phương đã được lập trên cả nước.

D. Đảng Cộng sản Đông Dương đã trở thành một đảng cầm quyền.

Câu 23. Đoạn tư liệu đề cập nhiều điều kiện chủ quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, ngoại trừ

A. bọn Việt gian thân Nhật hoảng sợ.

B. toàn dân tộc sôi nổi đợi giờ khởi nghĩa.

C. căn cứ địa cách mạng được mở rộng.

D. hậu phương kháng chiến được củng cố.

Câu 24. Nội dung nào phản ánh đúng điều kiện chín muồi để nhân dân Đông Dương tiến hành khởi nghĩa?

A. Nhân dân đã được hưởng quyền lợi do chế độ mới mang lại, sẵn sàng nổi dậy đấu tranh.

B. Quần chúng nhân dân cực khổ, sẵn sàng nổi dậy khởi nghĩa, giành độc lập, tự do.

C. Phát xít Nhật đầu hàng, đế quốc Pháp khôi phục địa vị thống trị cũ ở Đông Dương.

D. Quân Đồng minh kéo vào nước ta tiêu diệt quân đội phát xít Nhật.

PHẦN II: (4 điểm) Thí sinh trả lời câu hỏi từ 1 đến 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Theo nhận thức của chúng ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"”.

(Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.25-26)

a) Mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" là sự kế thừa và phát triển mục tiêu cốt lõi "Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội" của Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa khác biệt hoàn toàn với nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa về cơ chế vận hành.

c) Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam chỉ vận hành theo sự quản lý của nhà nước pháp quyền mà không tuân theo các quy luật của kinh tế thị trường.

d) Theo đoạn tư liệu, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Thắng lợi vĩ đại của kháng chiến chống Pháp là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố tạo thành. Trước hết, đó là thắng lợi của quyết tâm chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc. Thắng lợi của kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của đường lối kháng chiến rất đúng đắn, sáng tạo do Đảng và Bác Hồ vạch ra. Đó là đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, là đường lối quả cảm và thông minh của một dân tộc nhỏ đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo của một tên đế quốc to lớn là thực dân Pháp. Thắng lợi của kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của cuộc chiến đấu gian khổ, hi sinh của cả quân đội và nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam- Lào- Campuchia. Thắng lợi của kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta cũng là thắng lợi của tình đoàn kết anh em bầu bạn giữa nhân dân ta với nhân dân tiến bộ trên thế giới...”

(Bộ Quốc phòng, *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954, Tập II*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994, tr.613-614)

- a) Đoạn tư liệu phản ánh bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam.
- b) Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam là thắng lợi của sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.
- c) Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam thắng lợi là minh chứng cho sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân dưới ngọn cờ của Đảng.
- d) Bài học quan trọng nhất từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay là phát huy sức mạnh thời đại.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau:

“Quá trình đổi mới tư duy của Đảng ta chính thức bắt đầu cùng với sự nghiệp đổi mới được Đại hội lần thứ VI năm 1986 của Đảng khởi xướng, mặt khác, tại thời điểm đó ở Việt Nam cũng mới xuất hiện thuật ngữ “hội nhập kinh tế quốc tế”. Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đưa ra chủ trương: tranh thủ những điều kiện thuận lợi về hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật, tham gia ngày càng rộng rãi vào việc phân công và hợp tác quốc tế trong Hội đồng Thương mại Khu vực và mở rộng với các nước khác trên thế giới. Trên thực tế, từ giữa những năm 1990, thuật ngữ “hội nhập kinh tế quốc tế” mới dần trở nên phổ biến. Trong giai đoạn này, Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN (năm 1995), ký kết Hiệp định hợp tác khung Việt Nam - Ủy ban châu Âu dựa theo các chuẩn mực hợp tác quốc tế (1995), gia nhập Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM) năm 1996, gia nhập Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC). Cũng trong giai đoạn này, Việt Nam nộp đơn xin gia nhập WTO (năm 1995)”

(Nguyễn Bá Dương, *Quan hệ giữa các nước lớn và đối sách của Việt Nam*, NXB Quân đội Nhân dân, TP.HCM, 2021, tr.165,166)

- a) Hiệp định hợp tác khung Việt Nam - Ủy ban châu Âu (1995) là bước đầu tiên trong tiến trình Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
- b) Những bước hội nhập quốc tế của Việt Nam trong thập niên 1990 chứng tỏ nước ta đã hoàn

tất quá trình hội nhập toàn diện với kinh tế thế giới.

c) Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1986) là đại hội khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước.

d) Việc Việt Nam đồng thời gia nhập ASEAN, ASEM, APEC và nộp đơn vào WTO cho thấy chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng là đúng đắn, kịp thời.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Bước sang thế kỷ XXI, cuộc cạnh tranh quyết liệt giữa các cường quốc trên thế giới diễn ra ngày càng gay gắt nhằm định vị lại trật tự thế giới mới. Riêng đối với khu vực Đông Nam Á, nơi có một Cộng đồng ASEAN đang phát triển mạnh mẽ, thì việc tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn tại đây trở nên nóng bỏng hơn bao giờ hết. Trong bối cảnh nhiều thay đổi phức tạp đó, các cường quốc đã tìm nhiều phương cách lôi kéo ASEAN vào quỹ đạo chi phối của mình, tạo ra thế kiềm chế lẫn nhau trong tình hình ngày càng phức tạp trong mối quan hệ quốc tế”.

(Trần Xuân Hiệp, *Cộng đồng ASEAN từ ý tưởng đến hiện thực*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2021, tr. 52)

a) Đầu thế kỉ XXI, sự phát triển mạnh mẽ của ASEAN góp phần thúc đẩy xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế.

b) Sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn ở khu vực Đông Nam Á đặt ra nhiều thách thức đối với Cộng đồng ASEAN trong việc duy trì liên kết nội khối.

c) Đoạn tư liệu đề cập đến bối cảnh ra đời và quá trình hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

d) Tăng cường hợp tác nội khối sâu sắc và chặt chẽ hơn vì lợi ích chung của Cộng đồng là cơ sở để ASEAN tránh nguy cơ bị lôi kéo vào “quỹ đạo chi phối” của các cường quốc.